**TUẦN 28**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM**

**Bài 17: ĐẤT NƯỚC LÀ GÌ ( 3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Học sinh đọc đúng và rõ ràng bài thơ Đất nước là gì? ( Huỳnh Mai Liên).

- Biết nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ.

- Bước đầu thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ ( nhân vật xưng “ con”trong bài thơ) qua giọng đọc.

- Dựa vào từ ngữ, hình ảnh thơ và tranh ảnh minh họa, hiểu được ý nghĩa hàm ẩn của câu thơ, khổ thơ, bài thơ với những suy luận đơn giản. Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ.

- Nói được những hiểu biết và cảm nghĩ của bản thân về cảnh đẹp đất nước Việt Nam dựa vào gợi ý và tranh ảnh. Nói rõ ràng, tập trung vào mục đích nói tới; có thái độ tự tin và có thói quen nhìn vào người nghe khi nói.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Tranh ảnh minh họa bài thơ; băng đĩa về những ngôi nhà của các vùng miền khác nhau…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt 0động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV hướng dẫn học sinh cách thực hiện hoạt động ( Nói 2 -3 câu giới thiệu về đất nước mình theo gợi ý trong sách học sinh)Hs làm việc nhóm: mỗi em tự chia sẻ những hiểu biết của mình về đất nước.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi+ Trả lời: + Trả lời: - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.***-** Mục tiêu: - Học sinh đọc đúng và rõ ràng bài thơ Đất nước là gì? ( Huỳnh Mai Liên).- Biết nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ.- Bước đầu thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ ( nhân vật xưng “ con”trong bài thơ) qua giọng đọc.- Dựa vào từ ngữ, hình ảnh thơ và tranh ảnh minh họa, hiểu được ý nghĩa hàm ẩn của câu thơ, khổ thơ, bài thơ với những suy luận đơn giản. Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ.- Nói được những hiểu biết và cảm nghĩ của bản thân về cảnh đẹp đất nước Việt Nam dựa vào gợi ý và tranh ảnh. Nói rõ ràng, tập trung vào mục đích nói tới; có thái độ tự tin và có thói quen nhìn vào người nghe khi nói.- Phát triển năng lực ngôn ngữ.**-** Cách tiến hành: |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**- GV đọc cả bài ( đọc diễn cảm , nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện những câu hỏi bộc lộ suy nghĩ/ suy tư của bạn nhỏ thể hiện trong bài thơ)- GV hướng dẫn đọc :+ Đọc đúng những câu thơ có những tiếng dễ phát âm sai + Nghỉ hơi ở cuối mỗi dòng thơ hoặc có thể ngắt nhịp thơ như sau: Hay là con nghĩ/ Đất nước trong nhà/ Là mẹ/là cha/ Là cờ Tổ quốc?//+ Đọc chậm rãi, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện những câu hỏi bộc lộ suy tư của bạn nhỏ.-3 hs đọc nối tiếp câu thơ trong bài ( mỗi bạn đọc liền hai khổ) trước lớp theo hướng dẫn của giáo viên)- Hs làm việc nhóm ( 3hs/ nhóm): Mỗi hs đọc 2 khổ ( đọc nối tiếp đến hết bài), đọc nối tiếp 1 – 2 lượt.- Hs làm việc cá nhân: Đọc nhẩm toàn bài 1 lượt.- 3 học sinh đọc nối tiếp bài thơ trước lớp.-Gv nhận xét việc luyện đọc của cả lớp.**2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Ở 2 khổ thơ đầu , bạn nhỏ hỏi những điều gì về đất nước?+ Câu 2: Bạn ấy đã tự suy nghĩ để trả lời câu hỏi đó như thế nào?+ Câu 3: Hai câu thơ cuối bài cho thấy bạn nhỏ đã nhận ra điều gì?+ Câu 4: Em có đồng ý với suy nghĩ của bạn nhỏ đã nhận ra điều gì?**2.3. Hoạt động : Luyện đọc lại.**- GV đọc diễn cảm toàn bài.- HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo. | - Hs lắng nghe.- HS lắng nghe cách đọc.-Đất nước là gì/ Làm sao để thấy/ Núi cao thế nào/ Biển rộng là bao/...- HS đọc nối tiếp.- HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc.- HS luyện đọc.- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:+ Trả lời- HS trả lời câu hỏi theo suy nghĩ |
| **3. Nói và nghe: Cảnh đẹp đất nước**- Mục tiêu:- Cách tiến hành:- Nói được những hiểu biết và cảm nghĩ của bản thân về cảnh đẹp đất nước Việt Nam dựa vào gợi ý và tranh ảnh. Nói rõ ràng, tập trung vào mục đích nói tới; có thái độ tự tin và có thói quen nhìn vào người nghe khi nói.- Phát triển năng lực ngôn ngữ. |
| **3.1. Hoạt động 3: Nêu cảm nghĩ của em về cảnh đẹp của đất nước Việt Nam****-** Hs làm việc nhóm 4: Lần lượt từng em nêu cảm nghĩ, những điều mong muốn về cảnh đẹp của đất nước.- Gọi HS trình bày trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương.- Gv tổng kết: Qua bài luyện đọc, luyện nói và nghe hôm nay, các em đã có hiểu biết thêm về đất nước. Đất nước ta trong tương lai có đẹp như mong muốn của các em hay không, phụ thuộc vào tất cả mọi người có biết sống về đất nước, vì dân tộc hay không, trong đó có các em – những chủ nhân tương lai của đất nước. | - Mong muốn các bạn đến thăm/mong muốn mọi người trên đất nước và thế giới biết đến cảnh đẹp/ mong muốn giữ gìn, bảo vệ các danh lam thắng cảnh/... |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.+ Cho HS quan sát cảnh đẹp đất nước- Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS quan sát.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**TIẾNG VIỆT**

**Nghe – Viết: BẢN EM (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết đúng chính tả bài thơ Bản em ( Nguyễn Thái Vận) theo hình thức nghe – viết; trình bày đúng các khổ thơ, biết viết hoa chữ cái mở đầu tên bài thơ và chữ cái đầu mỗi câu thơ ( viết đúng mẫu chữ viết hoa đã học ở lớp 2)

- Viết đúng từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng ch/ tr hoặc có tiếng chứa ươc/ ươt.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để ttrar lời câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài viết.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*- Mục tiêu:+Viết đúng chính tả bài thơ Bản em ( Nguyễn Thái Vận) theo hình thức nghe – viết; trình bày đúng các khổ thơ, biết viết hoa chữ cái mở đầu tên bài thơ và chữ cái đầu mỗi câu thơ ( viết đúng mẫu chữ viết hoa đã học ở lớp 2)+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **2.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết. (làm việc cá nhân)**- GV nêu yêu cầu: Nghe viết bài thơ Bản em của tác giả Nguyễn Thái Vận. Đây là một bài thơ rất hay với những câu thơ giàu hình ảnh về cảnh vật miền núi.- GV đọc 3 khổ thơ sẽ viết chính tả cho HS nghe.- Hướng dẫn học sinh nhìn vào sách học sinh, đọc thầm 3 khổ thơ trong sách học sinh; - GV hướng dẫn hs:+ Quan sát những dấu câu có trong đoạn thơ và cách trình bày 3 khổ thơ.+ Viết hoa chữ đầu tên bài, viết hoa chữ đầu mỗi câu thơ.+ Viết những tiếng khó hoặc những tiếng dễ sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương.-Gv đọc tên bài, đọc từng dòng thơ cho hs viết vào vở.- Gv đọc lại 3 khổ thơ cho hs soát lại bài viết- Gv hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em viết đẹp, có nhiều tiến bộ.**2.2. Hoạt động 2: Chọn tiếng thích hợp thay cho ô trống**- GV hướng dẫn hs các bước thực hiện- Làm việc cá nhân: Đọc yêu cầu và làm bài tập 2 vào vở ô li hoặc vở bài tập- Làm việc theo cặp/ nhóm: từng em đọc kết quả bài làm của mình, cả nhóm đối chiếu , góp ý và thống nhất đáp án- Chữa bài trước lớp: Gv chiếu bài học sinh hoặc 1 -2 học sinh đọc bài làm của mình trước lớp.Đáp án:+ Nắng chiều, thủy triều, triều đại, chiều chuộng+Che chở, trở thành,chở hàng, trở ngại.- Gv khuyến khích Hs đặt câu hỏi với từ ngữ đã hoàn thành.- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.**2.3. Hoạt động 3: Làm bài tập a hoặc b**- Gv hướng dẫn hs làm bài tập a hoặc b.a) Chọn ch hoặc tr thay cho ô vuông- Hs làm việc cá nhân: Viết vào vở bài tập hoặc ô li theo yêu cầu.Hs làm việc chung+ 1 số hs trình bày bài làm của mình+ Cả lớp đối chiếu kết quả theo hướng dẫn của gvSông Bạch Đằng đã đi vào trang sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta. Ai đã đi qua nơi này cũng cảm thấy tự hào về truyền thống giữ nước của cha ông ta.b) Chọn ươc hay ươt thay cho ô vuôngCách thực hiện có tiến hành tương tự như cách làm bài tập aĐáp án: - Đi ngược về xuôi- Đi trước về sau- Non xanh nước biếc- Vượt núi băng rừng- Mời đại diện nhóm trình bày.- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- 1hs đọc trước lớp- Chóp , sương, dội, pơ – mu,...- HS viết bài.- HS nghe, dò bài.- HS đổi vở dò bài cho nhau.- 1 HS đọc yêu cầu bài.- Các nhóm nhận xét.Nắng chiều đã bớt chói chang/ Khi thủy triều lên, biển trở nên mênh mông hơn.1-2 hs đọc yêu cầu của bài tập aTrình bày |
| **3. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| - Gv hướng dẫn hs cách thực hiện hoạt động vận dụng ở nhà.- Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS lắng nghe để lựa chọn. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM**

**Bài 18: NÚI QUÊ TÔI ( 4 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng các âm dễ lẫn do ảnh hưởng của phát âm địa phương, đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài Núi quê tôi. Bước đầu biết nhấn giọng các từ ngữ gợi tả, gợi cảm, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Nhận biết về phong cảnh của một vùng quê với vẻ đẹp của ngọn núi được tô điểm bởi nhiều màu xanh của sự vật. Cảm nhận được tình yêu quê hương của tác giả qua cách miêu tả ngọn núi quê hương.

- Tự tìm được câu chuyện, bài văn, bài thơ,...về quê hương, đất nước.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bà và những người thân qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Ở 2 khổ thơ đầu , bạn nhỏ hỏi những điều gì về đất nước?+ GV nhận xét, tuyên dương.+ Câu 2: Bạn ấy đã tự suy nghĩ để trả lời câu hỏi đó như thế nào?+ Câu 3: Hai câu thơ cuối bài cho thấy bạn nhỏ đã nhận ra điều gì?+ Câu 4: Em có đồng ý với suy nghĩ của bạn nhỏ đã nhận ra điều gì?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.+ Đọc và trả lời câu hỏi.+ Đọc và trả lời câu hỏi.- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.***-** Mục tiêu: - Đọc đúng các âm dễ lẫn do ảnh hưởng của phát âm địa phương, đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài Núi quê tôi. Bước đầu biết nhấn giọng các từ ngữ gợi tả, gợi cảm, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.- Nhận biết về phong cảnh của một vùng quê với vẻ đẹp của ngọn núi được tô điểm bởi nhiều màu xanh của sự vật. Cảm nhận được tình yêu quê hương của tác giả qua cách miêu tả ngọn núi quê hương.- Tự tìm được câu chuyện, bài văn, bài thơ,...về quê hương, đất nước.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.**-** Cách tiến hành: |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**- Gv đọc cả bài ( đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm)- Gv hướng dẫn đọc- Đọc đúng các tiếng phát âm dễ bị sai-Cách ngắt giọng ở những câu dài.Từ xa xa,/trên con đường đất đỏ chạy về làng,/tôi đã trông thấy bóng núi quê tôi/ xanh thẫm trên nền trời mây trắng .// Lá cây bay như làn tóc của một bà tiên/đang hướng mặt về phía biển.//Lá bạch đàn,/ lá tre xanh tươi/ che rợp những con đường mòn quanh co lên đỉnh núi.//+ Nhấn giọng những từ ngữ gợi tả, gợi cảm. -Gọi 3 hs đọc nối tiếp 3 đoạn trước lớp. Đoạn 1: từ đầu đến nền trời mây trắng.Đoạn 2:Tiếp theo đến một giếng đáĐoạn 3: Phần còn lạiHs làm việc nhóm 3, mỗi hs đọc 1 đoạn ( đọc nối tiếp 3 đoạn), đọc nối tiếp 1-2 lượtHs làm việc cá nhân: Đọc nhẩm toàn bài một lượt-1hs đọc cả bài trước lớp- Gv nhận xét việc luyện đọc của cả lớp**2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1:Tìm trong bài câu văn: tả đỉnh núi vào cuối thu sang đông, tả ngọn núi vào mùa hè?+ Câu 2: Chọn từ ngữ có tiếng “ xanh” phù hợp với từng sự vật được tả trong bài?Câu 3: Tìm trong bài những câu văn có hình ảnh so sánh. Em thích hình ảnh nào?Hs làm việc theo cặp+ Đọc thầm bài+ Hs tìm những câu văn có hình ảnh so sánh trong bài, hình ảnh so sánh em thích và nêu ý kiến trước lớp.Gv mời đại diện nhóm trả lời và nhận xét.Gv chốt: Về cuối thu sang đông, trên đỉnh núi có mây trắng bay như tấm khăn mòng; lá cây bay như làn tóc tiên của một bà tiên đang hướng mặt về phía biển.Câu 4: Tác giả cảm nhận được những âm thanh nào, những hương thơm nào của vùng núi quê mình?Câu 5:Nêu cảm nghĩ của em sau khi đọc bài Núi quê tôi- GV mời HS nêu nội dung bài .- GV chốt: ***Hiểu biết về cảnh đẹp của quê hương, từ đó thêm yêu quý , tự hào về quê hương, đất nước, có ý thức bảo vệ, giữ gìn những cảnh đẹp đó.*****2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại**-Gv đọc diễn cảm cả bài-1hs đọc lại cả bài- GV nhận xét, tuyên dương. | - Hs lắng nghe.- HS lắng nghe cách đọc.Xanh thẫm, lá tre, che rợp, rười rượi,...- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát- HS đọc nối tiếp theo đoạn.- HS luyện đọc theo nhóm 3.- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:-Về cuối thu sang đông, trên đỉnh núi có mây trắng bay như tấm khăn mỏng. Còn về mùa hè, trong ánh chớp sáng lóa của cơn giông, cả ngọn núi hiện ra xanh mướt.Hs tìm -Từ xa xa, tác giả nghe thấy tiếng lá bạch đàn và lá tre reo, ngửi thấy hương thơm của chè xanh, của bếp nhà ai tỏa khói.- HS nêu theo hiểu biết của mình.- 2-3 HS nhắc lại nội dung bài.- Hs lắng nghe |
| **3. Luyện viết***.***-** Mục tiêu: + Ôn lại chữ viết hoa V, X thông qua viết ứng dụng+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.**-** Cách tiến hành: |
| **3.1. Hoạt động 4: Ôn chữ viết hoa (làm việc cá nhân, nhóm 2)**- GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa V, X.- GV viết mẫu lên bảng.- GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp).- Nhận xét, sửa sai.- GV cho HS viết vào vở.- GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.**3.2. Hoạt động 5: Viết ứng dụng (làm việc cá nhân, nhóm 2).****a. Viết tên riêng.**- GV mời HS đọc tên riêng.- GV giới thiệu cho hs biết tên gọi trước đây của nước ta là Vạn Xuân- GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở.- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.**b. Viết câu.**- GV yêu cầu HS đọc câu.- GV giới thiệu câu ứng dụng: - GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ:G,T,V, X. Lưu ý cách viết thơ lục bát.- GV cho HS viết vào vở.- GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn.- GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát video.- HS quan sát.- HS viết bảng con.- HS viết vào vở chữ hoa V, X.- HS đọc tên riêng: Trấn Vũ, Thọ Xương.- HS lắng nghe.- HS viết tên riêng Trấn Vũ, Thọ Xương vào vở.- 1 HS đọc yêu cầu: Gió đưa cành trúc la đàTiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương.- HS lắng nghe.- HS viết câu thơ vào vở. - HS nhận xét chéo nhau. |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.+ Cho HS quan sát video cảnh núi quê tôi.- Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS quan sát video.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU (T3,4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận diện được những từ ngữ có nghĩa giống nhau.

- Tìm được các từ ngữ có nghĩa giống với các từ cho trước.

- Đặt được câu văn có hình ảnh so sánh.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1:Tìm trong bài câu văn: tả đỉnh núi vào cuối thu sang đông, tả ngọn núi vào mùa hè?+ Câu 2: Chọn từ ngữ có tiếng “ xanh” phù hợp với từng sự vật được tả trong bài?- GV nhận xét, tuyên dương- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi:- 1 HS đọc bài và trả lời: - 1 HS đọc bài và trả lời:  |
| **2. Khám phá***.*- Mục tiêu:Nhận diện được những từ ngữ có nghĩa giống nhau.- Tìm được các từ ngữ có nghĩa giống với các từ cho trước.- Đặt được câu văn có hình ảnh so sánh.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện từ và câu (làm việc cá nhân, nhóm)****a. Tìm trong các câu in đậm những từ ngữ có nghĩa giống nhau.**- Gv gọi hs đọc yêu cầu bài 1**+** Đọc thầm đoạn văn+ Đọc những câu in đậm+ Tìm những từ ngữ có nghĩa giống nhau trong các câu in đậm**Rừng cây im lặng quá.** Một tiếng lá rơi lúc này cũng có thể khiến người ta giật mình. Gió bắt đầu thổi rào rào. **Phút yên tĩnh của rừng ban mai dần biến đi.** Nắng bốc hương hoa tràm thơm ngây ngất. Gió đưa mùi hương ngọt lan xa, phảng phất khắp rừng.- GV mời HS đọc yêu cầu bài 1.- Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc:- Mời đại diện nhóm trình bày.- Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.- Nhận xét, chốt đáp án:Im lặng, yên tĩnh, tĩnh lặng**b. Chọn từ ( sừng sững, chăm chỉ, vàng ruộm) thay cho mỗi từ in đậm trong câu)**- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.- GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ.- Mời HS đọc từ đã lựa chọn.- Mời HS khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.Gv chốt: ( chịu khó-chăm chỉ;vàng rực-vàng ruộm;hùng vĩ- sừng sững)**Bài 3:**- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.- Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân- Gọi hs trả lời- GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án**2.2. Hoạt động 2: Luyện viết đoạn****a) Quan sát và kể tên những cảnh vật được vẽ trong tranh**Gọi hs đọc bài 1Tranh vẽ cảnh vật gì?Từng hs lựa chọn 1 tranh mình thích để quan sát và kể tên cảnh vật được vẽ trong tranh có các bạn trong nhóm nghe.Kể tên những cảnh vật trong tranh mình đã chọn.Gọi cả nhóm nhận xét.Kể tên những cảnh vật được vẽ trong tranh.GV động viên, khen ngợi các nhóm có cách giới thiệu hay.b) Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về cảnh vật quê hươngGv nêu mục đích của bài 2: Bài tập này giúp các em biết viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về cảnh vật quê hương.Gv nói thêm: Các em có thể dựa vào những gợi ý trong sách.c) Trao đổi bài làm với bạn để sửa lỗi và bổ sung ý hayGv và cả lớp nhận xét. | *Đọc yêu cầu**Đọc bài 1**Đại diện nhóm trả lời*Đọc bài tập 2Lắng ngheĐọc bài tập 31 -2 học sinh trả lờiĐọc bài 1Cả lớp quan sát 4 bức tranhLàm việc nhómNhóm trưởng nêu yêu cầu và mời từng bạnTranh 1: Một bạn nhỏ đang ngắm nhìn quang cảnh một khu phố có người và xe đi lại đông vui.Tranh 2: Một làng quê Việt Nam có cây rơm, ao cá, các bạn nhỏ đang vui chơi.Tranh 3: Vùng quê miền núi có ruộng bậc thang, mấy nếp nhà sàn thưa thớt.Tranh 4: Một làng quê ở miền biển, có cây dừa, biển cả mênh mông.Lớp lắng nghe, nhận xét.1-2 em đọc yêu cầu bài 2 và đọc 4 gợi ý.Làm việc cá nhânTừng em suy nghĩ để thực hiện yêu cầu của bài tập.Viết đoạn văn vào vở.Làm việc nhómNhóm trưởng mời từng bạn đọc đoạn văn của mình cả nhóm góp ý.Chọn những bài diễn đạt rõ ràng, câu văn hay, có hình ảnh để đọc trước lớp.Làm việc chung cả lớpMột số bạn đọc bài văn trước lớp |
| **3. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| Gv hướng dẫn tìm văn bản theo yêu cầu nêu trong sách học sinh. Gv nhắc hs đọc ví dụ để biết cách chọn bài đọc theo chủ đề.-Hs có thể ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếu đọc sách của mình.Hs nào tìm được câu chuyện, bài thơ theo yêu cầu có thể mang sách vở , truyện đến lớp thì tự đọc hoặc đọc trong nhóm, còn hs nào chưa tìm được thì đọc văn bản được giới thiệu trong sách.-Gv khuyến khích các em tìm thêm một số hình ảnh về quê hương, đất nước được nói đến trong bài đã đọc.- Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS tìm văn bản.Tên bài đọc là gì? Bài viết về nơi nào? Ở đâu? Cách tác giả miêu tả có gì hay?- HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |